

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JUT
TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JUT
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHỐI 1

NĂM HỌC 2024 -2025

I/ NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- + Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đak Nông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đak Nông;
- + Căn cứ tình hình thực tế của Trường Tiểu học Y Jút năm học 2024-2025
- + Căn cứ đặc điểm tình hình học sinh khối 1 năm học 2024-2025

Khối lớp1 Trường Tiểu học Y Jút đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau.

II/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ KHỐI

1. Số lượng

Về giáo viên

TT	Họ và tên	Năm Sinh	Chủ nhiệm lớp	Giảng dạy môn	Trình độ	Đảng viên
1	<i>Lâm Thị Hoài Minh</i>	<i>1981</i>	<i>1A</i>	<i>Chủ nhiệm</i>	<i>ĐH</i>	<i>✓</i>
2	<i>Nguyễn Thị Mỹ Nương</i>	<i>1976</i>	<i>1B</i>	<i>Chủ nhiệm</i>	<i>ĐH</i>	<i>✓</i>
3	<i>Y Thuận Bhok</i>	<i>1980</i>		<i>GV Âm nhạc</i>	<i>ĐH</i>	

4						
---	--	--	--	--	--	--

Về học sinh

TỔNG HỢP ĐỘ TUỔI KHỐI 1

<i>Lớp</i>	<i>SS</i>	<i>6 tuổi</i>			<i>7 tuổi</i>			<i>8 tuổi</i>			<i>9 tuổi</i>		
		<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>NAM</i>	<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>NAM</i>	<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>NAM</i>	<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>NAM</i>
1A	24	22	10	11	1	1	0	1	0	1			
1B	24	20	13	7	3	1	2				1	1	0
Tổng	48	42			4			1			1		

TỔNG HỢP SĨ SỐ HỌC SINH VÀ SỐ HỘ NGHÈO, CẶN NGHÈO KHỐI 1

<i>Lớp</i>	<i>TSHS</i>	<i>NGHÈO</i>			<i>CẶN NGHÈO</i>		
		<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>DT</i>	<i>TS</i>	<i>NỮ'</i>	<i>DT</i>
1A	24	6	5	6	3	1	3
1B	24	5	4	5	3	2	3
Tổng	48	11	9	11	6	3	6

2. Thuận lợi – khó khăn:

a. **Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu tới hoạt động chuyên môn của tổ khối.
- Tất cả các giáo viên trong tổ đều đạt trình độ chuẩn, có chuyên môn và phương pháp giảng dạy vững vàng, có ý thức học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy cũng như trong mọi hoạt động khác.
- Tất cả các giáo viên trong tổ luôn là một tập thể đoàn kết, nhất trí giúp đỡ nhau trong công tác cũng như trong cuộc sống.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho công tác dạy học.
- Cha mẹ học sinh quan tâm, kết hợp chặt chẽ cùng GVCN và nhà trường trong mọi hoạt động.
- Học sinh ngoan ngoãn. Chấp hành tốt nội quy của trường, của lớp.

b. **Khó khăn:**

- Phương tiện để phục vụ cho việc áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn thiếu.
- Học sinh chưa cầm được bút để viết. Một số em kỹ năng giao tiếp hạn chế.
- Một số học sinh có gia cảnh khó khăn, cha mẹ đi làm xa ở với ông bà ... ảnh hưởng đến tâm lý.
- Một số phụ huynh đi làm ăn xa không có điều kiện để giúp đỡ con em hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà.

3. Nguồn học liệu, thiết bị dạy học:

- Sách giáo khoa hiện hành các môn học của nhà xuất bản Giáo dục.
- Hành trang số (NXBGD)
- Các tài liệu tham khảo được lưu trữ tại thư viện nhà trường.
- GV thường xuyên tự làm các đồ dùng dạy học. Hàng năm, GV thực hiện tốt việc sử dụng các đồ dùng dạy học có sẵn và các đồ dùng dạy học tự làm.
- Có bộ bảng cài, mẫu chữ, chữ số để học sinh thực hành, trải nghiệm.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025:

1. Mục tiêu chung:

- Năm học 2024-2025 tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; với chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế trường và địa phương.
- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực.
- Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.
- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.
- Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh
- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ (theo hướng dẫn số 892/SGDDĐT-GDTH ngày 07/7/2020 của SGDDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học).
- Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục; Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới, đảm bảo Chuẩn nghề nghiệp; Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Đối với học sinh.

- Duy trì sĩ số: 100%. Tỷ lệ chuyên cần: 99%. Tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, của đội đề ra.

*** Kết quả học tập:**

LỚP	HTT	TL	HT	TL	CHT	TL	GHI CHÚ

1A	11	46%	10	41,5%	3	12,5%	
1B	11	46%	10	41,5%	3	12,5%	
Tổng	22	46%	20	41,5%	6	12,5%	

*** Năng lực - Phẩm chất:**

Lớp	Năng lực						Phẩm chất					
	TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1A	11	46%	10	41,5%	3	12,5%	11	46%	10	41,5%	3	12,5%
1B	11	46%	10	41,5%	3	12,5%	11	46%	10	41,5%	3	12,5%
Tổng	22	46%	20	41,5%	6	12,5%	22	46%	20	41,5%	6	12,5%

***Khen thưởng:**

Lớp	HS xuất sắc	TL	HS có thành tích tiêu biểu	TL	Ghi chú
1A	5	21%	6	25%	
1B	5	21%	6	25%	

Tổng	10	21%	12	25%	
-------------	-----------	------------	-----------	------------	--

*** Danh sách các lớp đăng ký tham gia các phong trào:**

LỚP	Chữ viết đẹp	Tham gia các PT Đội	Xếp loại Lớp xuất sắc
1A	✓	✓	✓
1B	✓	✓	✓

IV. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC/ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Phân phối thời lượng các môn học/ HĐGD:

STT	Nội dung chương trình học lớp 1	Số tiết/tuần	HK1	HK2	Số tiết/năm học
Môn học bắt buộc					
1	Tiếng Việt	12	216	204	420
2	Toán	3	54	51	105
3	Đạo đức	1	18	17	35
4	Tự nhiên và Xã hội	2	36	34	70
5	Giáo dục thể chất	2	36	34	70

6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	36	34	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc					
7	Hoạt động trải nghiệm	3	54	51	105
Môn học tự chọn					
8	Tiếng dân tộc Êđê	1	18	17	35
Hoạt động tăng cường					
9	Ôn Toán	2	36	34	70
10	Ôn Tiếng Việt	4	72	68	140
Tổng số tiết/tuần		32			
Tổng số tiết/năm		1120			

2. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025:

Thực hiện QĐ 944/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông

Khối 1 tựu trường ngày 22/8/2024

Khối 2, 3, 3, 4, 5 tựu trường ngày 29/8/2024.

Khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.

- Học kỳ 1 bắt đầu từ ngày 5/9/2024, kết thúc trước ngày 18/1/2025.

- Học kỳ 2 bắt đầu từ ngày 18/1/2025, hoàn thành chương trình giáo dục và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025

3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Môn Tiếng Việt

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I		1	Làm quen với trường lớp, bạn bè	1, 2	7	
			Làm quen với đồ dùng học tập	3, 4	8	
			Làm quen với thể đọc, viết, nói, nghe	5, 6	9	
			Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, dấu thanh	7, 8	12	
			Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, dấu thanh	9, 10	12	
			Làm quen với bảng chữ cái	11, 12	13	
		2	Bài 1: A a	13, 14	14	
			Bài 2: B b, dấu huyền	15, 16	16	
			Bài 3: C c, dấu sắc	17, 18	18	
			Bài 4: E e, Ê ê	19, 20	20	
			Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	21, 22	22	
			Luyện viết	23, 24	-	
		3	Bài 6: O o, dấu hỏi	25, 26	24	
			Bài 7: Ô ô, dấu nặng	27, 28	26	
			Bài 8: D d Đ đ	29, 30	28	
			Bài 9: Ở ở, dấu ngã	31, 32	30	
			Bài 10: Ôn tập và kể chuyện	33, 34	32	
			Luyện viết	35, 36		
		4	Bài 11: I i K k	37, 38	34	
			Bài 12: H h L l	39, 40	36	
			Bài 13: U u Ư ư	41, 42	38	

			Bài 14: Ch ch Kh kh	43, 44	40	
			Bài 15: Ôn tập và kể chuyện	45, 46	42	
			Luyện viết	47, 48		
	5		Bài 16: M m N n	49, 50	44	
			Bài 17: G g Gi gi	51, 52	46	
			Bài 18: Gh gh Nh nh	53, 54	48	
			Bài 19: Ng ng Ngh ngh	55, 56	50	
			Bài 20: Ôn tập và kể chuyện	57, 58	52	
			Luyện viết	59, 60		
	6		Bài 21: R r S s	61, 62	54	
			Bài 22: T t Tr tr	63, 64	56	
			Bài 23: Th th ia	65, 66	58	
			Bài 24: ua ưa	67, 68	60	
			Bài 25: Ôn tập và kể chuyện	69, 70	62	
			Luyện viết	71, 72		
	7		Bài 26: Ph ph Qu qu	73, 74	64	
			Bài 27: V v X x	75, 76	66	
			Bài 28: Y y	77, 78	68	
			Bài 29: Luyện tập chính tả	79, 80	70	
			Bài 30: Ôn tập và kể chuyện	81, 82	72	
			Luyện viết	83, 84		
	8		Bài 31: an ăn ân	85, 86	74	
			Bài 32: on ôn ơn	87, 88	76	
			Bài 33: en ên in un	89, 90	78	
			Bài 34: am âm âm	91, 92	80	

			Bài 35: Ôn tập và kể chuyện	93, 94	82	
			Luyện viết	95, 96		
	9		Bài 36: om ôm ơm	97, 98	84	
			Bài 37: em êm im um	99, 100	86	
			Bài 38: ai ay ây	101, 102	88	
			Bài 39: oi ôi oi	103, 104	90	
			Bài 40: Ôn tập và kể chuyện	105, 106	92	
			Luyện viết	107, 108		
	10		Bài 41: ui uri	109, 110	94	
			Bài 42: ao eo	111, 112	96	
			Bài 43: au âu êu	113, 114	98	
			Bài 44: iu uru	115, 116	100	
			Bài 45: Ôn tập và kể chuyện	117, 118	102	
			Luyện viết	119, 120		
	11		Bài 46: ac ắc âc	121, 122	104	
			Bài 47: oc ôc uc uc	123, 124	106	
			Bài 48: at ăt â	125, 126	108	
			Bài 49: ot ôt ot	127, 128	110	
			Bài 50: Ôn tập và kể chuyện	129, 130	112	
			Luyện viết	131, 132		
	12		Bài 51: et êt it	133, 134	114	
			Bài 52: ut ưt	135, 136	116	
			Bài 53: ap ăp ập	137, 138	118	
			Bài 54: op ôp ơp	139, 140	120	
			Bài 55: Ôn tập và kể chuyện	141, 142	122	

			Luyện viết	143, 144		
	13	Bài 56: ep êp ip up	145, 146	124		
		Bài 57: anh ênh inh	147, 148	126		
		Bài 58: ach êch ich	149, 150	128		
		Bài 59: ang ăng âng	151, 152	130		
		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện	153, 154	132		
		Tập viết	155, 156			
	14	Bài 61: ong ông ung ưng	157, 158	134		
		Bài 62: iêc iên iêp	159, 160	136		
		Bài 63: iêng iêm yên	161, 162	138		
		Bài 64: iêt iêu yêu	163, 164	140		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện	165, 166	142		
		Luyện viết	167, 168			
	15	Bài 66: uôi, uôm	169, 170	144		
		Bài 67: uôc, uôt	171, 172	146		
		Bài 68: uôn, uông	173, 174	148		
		Bài 69: ươi, ươu	175, 176	150		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện	177, 178	152		
		Luyện viết	179, 180			
	16	Bài 71: ược ươt	181, 182	154		
		Bài 72: ươm.ươp	183, 184	156		
		Bài 73: ươn, ương	185, 186	158		
		Bài 74: oa, oe	187, 188	160		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện	189, 190	162		
		Luyện viết	191, 192			

		17	Bài 76: oan oăn oat oắt	193, 194	164	
			Bài 77: 0ai uê uy	195, 196	166	
			Bài 78: uân uât	197, 198	168	
			Bài 79: uyên uyêt	199, 200	170	
			Bài 80: Ôn tập và kể chuyện	201, 202	172	
			Luyện viết	203, 204		
		18	Bài 81: Ôn tập	205, 206	174	
			Bài 82: Ôn tập	207, 208	176	
			Bài 83: Ôn tập	209, 210	178	
			Đánh giá cuối kì	211, 212	180	
			Đánh giá cuối kì	213, 214		
			Tổng kết (ôn tập hoặc dự trữ)	215, 216		
II	Tôi và các bạn	19	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1	217, 218, 219, 220		
			Bài 2: Đôi tai xấu xí	221, 222, 223, 224		
			Bài 3: Bạn của gió	225, 226		
			Luyện tập thực hành	227, 228		
		20	Bài 4: Giải thưởng tình bạn	229, 230, 231, 232		
			Bài 5: Sinh nhật của voi con	233, 234, 235, 236		
			Ôn tập	237, 238		

			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	239, 240		
	Mái ấm gia đình	21	Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay	241, 242, 243, 244		
			Bài 2: Làm anh	245, 246		
			Bài 3: Cả nhà đi chơi núi	247, 248, 249, 250		
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	251, 252		
		22	Bài 4: Quạt cho bà ngủ	253, 254		
			Bài 5: Bữa cơm gia đình	255, 256, 257, 258		
			Bài 6: Ngôi nhà	259, 260		
			Ôn tập	261, 262		
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	263, 264		
	Mái trường mến yêu	23	Tôi đi học	265, 266, 267, 268	44	
			Đi học	269, 270	48	
			Hoa yêu thương	271, 272, 273, 274	50	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	275, 276		
		24	Cây bàng và lớp học	277, 278	54	

			Bác trống trường	279, 280, 281, 282	56	
			Giờ ra chơi	283, 284	60	
			Ôn tập	285, 286	62	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	287, 288		
	Điều em cần biết	25	Rửa tay trước khi ăn	289, 290, 291, 292	64	
			Lời chào	293, 294	68	
			Khi mẹ vắng nhà	295, 296, 297, 298	70	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	299, 300		
		26	Nếu không may bị lạc	301, 302, 303, 304	74	
			Đèn giao thông	305, 306, 307, 308	78	
			Ôn tập	309, 310	82	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	311, 312		
	Bài học từ cuộc sống	27	Kiến và chim bồ câu	313, 314, 315, 316	84	
			Câu chuyện của rế	317, 318	88	

			Câu hỏi của Sói	319, 320, 321, 322	90	
			Luyện tập thực hành củng cố các kỹ năng	323, 324		
		28	Chú bé chăn cừu	325, 326, 327, 328	94	
			Tiếng vọng của núi	329, 330, 331, 332	98	
			Ôn tập	333, 334	102	
			Luyện tập thực hành củng cố các kỹ năng	335, 336		
	Thiên nhiên kì thú	29	Loại chim của biển cả	337, 338, 339, 340	104	
			Bảy sắc cầu vồng	341, 342	108	
			Chúa tể rừng xanh	343, 344, 345, 346	110	
			Luyện tập thực hành củng cố các kỹ năng	347, 348		
		30	Cuộc thi tài năng rừng xanh	349, 350, 351, 352		
			Cây liễu dẻo dai	353, 354, 355, 356	118	
			Ôn tập	357, 358	122	

	Thế giới trong mắt em		Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	359, 360		
		31	Tia nắng đi đâu	361, 362	124	
			Trong giấc mơ buổi sáng	363, 364,	126	
			Ngày mới bắt đầu	365, 366, 367, 368	128	
			Hỏi mẹ	369, 370	132	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	371, 372		
		32	Những cánh cò	373, 374, 375, 376	134	
			Buổi trưa hè	377, 378	138	
			Hoa phượng	379, 380, 381, 382	140	
			Ôn tập	383, 384	142	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	385, 386		
	Đất nước và con người Việt Nam	33	Cậu bé thông minh	387, 388, 389, 390	144	
			Lính cứu hỏa	391, 392, 393, 394	148	
			Lớn lên bạn làm gì?	395, 396	152	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	397, 398		

			năng			
		34	Ruộng bậc thang ở Sa Pa	399, 400, 401, 402	154	
			Nhớ ơn	403, 404	156	
			Du lịch biển Việt Nam	405, 406, 407, 408	158	
			Ôn tập	409, 410	162	
			Luyện tập thực hành củng cố các kĩ năng	411, 412		
	Ôn tập và đánh giá	35	Ôn tập: Bài 1	413, 414	164	
			Ôn tập: Bài 2	415, 416	168	
			Ôn tập: Bài 3	417, 418	170	
			Đánh giá cuối năm	419, 420	172	

1.2. Môn Toán

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	Chủ đề 1. Các số từ 0 đến 10	1	Tiết học đầu tiên	1	6, 7	
			Các số 0,1,2,3,4,5	2	8, 9	
			Luyện tập	3	10, 11	

		2	Luyện tập	4	12, 13	
			Các số 6,7,8,9,10	5	14, 15	
			Luyện tập	6	16, 17	
		3	Luyện tập	7	18, 19	
			Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	8	20, 21	
			Luyện tập	9	22, 23	
		4	Lớn hơn, dấu >	10	24, 25	
			Bé hơn, dấu <	11	26, 27	
			Bằng nhau, dấu	12	28, 29	
		5	Luyện tập	13	30, 31	
			Mấy và mấy T1	14	32, 33	
			Mấy và mấy T2	15	34, 35	
		6	Luyện tập	16	36, 37	
			Luyện tập	17	38, 39	
			Luyện tập	18	40, 41	
		7	Luyện tập	19	42, 43	
			Luyện tập	20	44, 45	

	Chủ đề 2. Làm quen với một số hình phẳng		Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	21	46, 47	
		8	Luyện tập	22	48, 49	
			Lắp ghép, xếp hình	23	50, 51	
			Luyện tập	24	52, 53	
		9	Luyện tập	25	54, 55	
			Phép cộng trong phạm vi 10	26	56, 57	
			Luyện tập	27	58, 59	
	Chủ đề 3. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	10	Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo)	28	60, 61	
			Số 0 trong phép cộng	29	62, 63	
			Luyện tập	30	64, 65	
		11	Luyện tập	31	66, 67	
			Phép trừ trong phạm vi 10	32	68, 69	
			Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo)	33	70, 71	
		12	Luyện tập	34	72, 73	
			Số 0 trong phép trừ	35	74, 75	

			Luyện tập	36	76, 77	
		13	Luyện tập	37	78, 79	
			Bảng cộng trong phạm vi 10	38	80, 81	
			Bảng trừ trong phạm vi 10	39	82, 83	
		14	Luyện tập	40	84, 85	
			Luyện tập	41	86, 87	
			Luyện tập	42	88, 89	
		15	Luyện tập	43	90, 91	
			Khối lập phương, khối chữ nhật	44	92, 93	
			Luyện tập	45	94, 95	
	Chủ đề 4. Làm quen với một số hình khối	16	Vị trí, định hướng trong không gian	46	96, 97	
			Trái - phải; Luyện tập	47	98, 99	
			Luyện tập	48	100, 101	
	Chủ đề 5. Ôn tập học kỳ I	17	Luyện tập	49	102, 103	
			Luyện tập	50	104,	

					105	
			LT cộng trừ trong phạm vi 100	51	106, 107	
		18	LT cộng trừ trong phạm vi 100 (tiếp theo)	52	108, 109	
			Luyện tập hình học	53	110, 111	
			Ôn tập chung	54	112, 113	
II	Chủ đề 6. Số có hai chữ số	19	Các số đến 20	55	4, 5	
			Luyện tập	56	6, 7	
			Các số tròn chục	57	8, 9	
		20	Các số đến 99	58	10, 11	
			Luyện tập	59	12, 13	
			Luyện tập	60	14, 15	
		21	So sánh số có hai chữ số	61	16, 17	
			Luyện tập	62	18, 19	
			Luyện tập	63	20, 21	

		22	Bảng các số từ 1 đến 100	64	22, 23	
			Luyện tập	65	24, 25	
			Luyện tập	66	26, 27	
	Chủ đề 7. Độ dài và đo độ dài	23	Dài hơn, ngắn hơn	67	28, 29	
			Cao hơn, thấp hơn	68	30, 31	
			Đơn vị đo độ dài	69	32, 33	
		24	Xăng - ti - mét	70	34, 35	
			Thực hành ước lượng , đo độ dài	71	36, 37	
			Luyện tập	72	38, 39	
		25	Luyện tập	73	40, 41	
			Luyện tập	74	42, 43	
			Cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	75	44, 45	
	Chủ đề 8. Cộng trừ không nhớ trong phạm vi 100	26	Luyện tập	76	46, 47	
			Cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	77	48, 49	
			Luyện tập	78	50, 51	

		27	Trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	79	52, 53	
			Luyện tập	80	54, 55	
			Luyện tập	81	56, 57	
		28	Trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	82	58, 59	
			Luyện tập	83	60, 61	
			Luyện tập	84	62, 63	
		29	Luyện tập	85	64, 65	
			Luyện tập	86	66, 67	
			Luyện tập	87	68, 69	
		30	Luyện tập	88	70, 71	
			Xem giờ đúng trên đồng hồ	89	72, 73	
			Luyện tập	90	74, 75	
	Chủ đề 9. Thời gian. Giờ và lịch	31	Các ngày trong tuần	91	76, 77	
			Luyện tập	92	78, 79	
			Thực hành xem lịch và giờ	93	80, 81	

		32	Luyện tập	94	82, 83	
			Luyện tập	95	84, 85	
			Luyện tập	96	86, 87	
	Chủ đề 10. Ôn tập cuối năm	33	Ôn tập các số trong phạm vi 10	97	88, 89	
			Ôn tập các phép tính trong phạm vi 10	98	90, 91	
			Luyện tập	99	92, 93	
		34	LT: Số và phép tính trong phạm vi 100	100	94, 95	
			LT: Số và phép tính trong phạm vi 100	101	96, 97	
			LT: Số và phép tính trong phạm vi 100	102	98, 99	
		35	Ôn tập về hình học	103	100, 101	
			Ôn tập về đo lường	104	102, 103	
			Ôn tập chung	105	104, 105	

1.3. Hoạt động Trải nghiệm

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Hoạt động các tiết trong tuần	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu	1	Sinh hoạt dưới cờ	1	6	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	2	7	
			Sinh hoạt lớp	3	7	ATGT: Trường học an toàn.
		2	Sinh hoạt dưới cờ	4	8	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	5	8-9	
			Sinh hoạt lớp	6	10	ATGT: Chấp hành hiệu lệnh giao thông.
		3	Sinh hoạt dưới cờ	7	10	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	8	11-12	
			Sinh hoạt lớp	9	12	ATGT: Đi bộ an toàn.
		4	Sinh hoạt dưới cờ	10	13	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	11	13-14	

		Sinh hoạt lớp	12	14	ATGT: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.
Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn	5	Sinh hoạt dưới cờ	13	16	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	14	17-18	
		Sinh hoạt lớp	15	19	ATGT: Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.
	6	Sinh hoạt dưới cờ	16	19	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	17	20-21	
		Sinh hoạt lớp	18	21	
	7	Sinh hoạt dưới cờ	19	22	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	20	22	
		Sinh hoạt lớp	21	23	NHĐ: Tại sao phải chải răng?
	8	Sinh hoạt dưới cờ	22	23	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	23	24	
		Sinh hoạt lớp	24	24	NHĐ: Khi nào chải

						răng?
	Chủ đề: 3 KÍNH YÊU THẦY CÔ. THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ.	9	Sinh hoạt dưới cờ	25	25	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	26	25-26	
			Sinh hoạt lớp	27	27	STEM: Hoa yêu thương nở rộ.
		10	Sinh hoạt dưới cờ	28	27	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	29	28-29	
			Sinh hoạt lớp	30	30	
		11	Sinh hoạt dưới cờ	31	30	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	32	31-32	
			Sinh hoạt lớp	33	32	GDDĐLS: Hoạt động xây dựng nhà trường.
		12	Sinh hoạt dưới cờ	34	33	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	35	34	
			Sinh hoạt lớp	36	35	
	Chủ đề 4: Tự hào trường em	13	Sinh hoạt dưới cờ	37	37	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	38	38	
			Sinh hoạt lớp	39	38	

		14	Sinh hoạt dưới cờ	40	39	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	41	39-40	
			Sinh hoạt lớp	42	41	
		15	Sinh hoạt dưới cờ	43	41	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	44	42	GDDĐLS: Hoạt động xây dựng nhà trường.
			Sinh hoạt lớp	45	43	
		16	Sinh hoạt dưới cờ	46	43	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	47	44	
			Sinh hoạt lớp	48	45	
	Chủ đề 5: Chào năm mới	17	Sinh hoạt dưới cờ	49	46	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	50	47	GDDĐLS: Hoạt động rèn luyện bản thân.
			Sinh hoạt lớp	51	48	
		18	Sinh hoạt dưới cờ	52	48	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	53	48-49	
			Sinh hoạt lớp	54	50	GDDP: chủ đề 3 HĐ2 trang 21

II		19	Sinh hoạt dưới cờ	55	50	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	56	51	
			Sinh hoạt lớp	57	52	
		20	Sinh hoạt dưới cờ	58	52	

	Chủ đề 6: Mùa xuân trên quê em		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	59	53	
			Sinh hoạt lớp	60	54	
		21	Sinh hoạt dưới cờ	61	55	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	62	56	GDĐĐLS: Hoạt động khám phá bản thân.
			Sinh hoạt lớp	63	57	
		22	Sinh hoạt dưới cờ	64	57	GDĐP : Chủ đề 1, HĐ2+ HĐ 3: trang 8,9,10
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	65	58	
			Sinh hoạt lớp	66	59	
		23	Sinh hoạt dưới cờ	67	59	GDĐĐLS: Hoạt động bảo vệ môi trường
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề			
			Sinh hoạt lớp	69	61	

	Chủ đề 7: Yêu thương gia đình quý trọng phụ nữ	24	Sinh hoạt dưới cờ	70	62	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	71	63-64- 65	GDĐP: chủ đề 4 HĐ1 trang 24,25
			Sinh hoạt lớp	72	65	NHĐ: Nguyên nhân viêm nướu. Cách dự phòng.
		25	Sinh hoạt dưới cờ	73	66	

			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	74	66-67	
			Sinh hoạt lớp		67	NHĐ: Phương pháp chải răng.
		26	Sinh hoạt dưới cờ	76	68	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	77	68-69	
			Sinh hoạt lớp		69	
		27	Sinh hoạt dưới cờ	79	70	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	80	70	
			Sinh hoạt lớp	81	71	

Chủ đề 8: Môi trường xanh cuộc sống xanh	28	Sinh hoạt dưới cờ	82	72	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	83	73-74	
		Sinh hoạt lớp	84	75	
	29	Sinh hoạt dưới cờ	85	75	GDDĐLS: Hoạt động xây dựng cộng đồng
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	86	76	GDDP: Chủ đề 1, HĐ 1 TRANG 6, 7, 8
		Sinh hoạt lớp	87	76	
	30	Sinh hoạt dưới cờ	88	77	
		Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	89	77-78	GDDĐLS: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

			Sinh hoạt lớp	90	79	
		31	Sinh hoạt dưới cờ	91	79	GDĐĐLS: Hoạt động xây dựng cộng đồng
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	92	80	
			Sinh hoạt lớp	93		
	Chủ đề 9: Những người sống quanh em	32	Sinh hoạt dưới cờ	94	81	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	95	82-83	
			Sinh hoạt lớp	96	84	
		33	Sinh hoạt dưới cờ	97	85	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	98	85-86	
			Sinh hoạt lớp	99	86	
		34	Sinh hoạt dưới cờ	100	87	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	101	88-89	
			Sinh hoạt lớp	102	90	
		35	Sinh hoạt dưới cờ	103	91	
			Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	104	92	
			Sinh hoạt lớp	105	93	

1.4. Môn Đạo đức

Học kỳ	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	1	Mái ấm gia đình (Tiết 1)	1	6, 7	
	2	Mái ấm gia đình (Tiết 2)	2	8, 9	
	3	Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ (Tiết 1)	3	10, 11	
	4	Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ (Tiết 2)	4	12, 13	Lồng ghép GDĐP chủ đề 4 trang 26 phần thực hành
	5	Anh chị em quan tâm giúp đỡ nhau (Tiết 1)	5	14, 15	
	6	Anh chị em quan tâm giúp đỡ nhau (Tiết 2)	6	16, 17	
	7	Tự giác làm việc ở trường (Tiết 1)	7	18, 19	
	8	Tự giác làm việc ở trường (Tiết 2)	8	20, 21	
	9	Tự giác làm việc ở nhà (Tiết 1)	9	22, 23	
	10	Tự giác làm việc ở nhà (Tiết 2)	10	24	
	11	Không nói dối và biết nhận lỗi (Tiết 1)	11	25, 26	
	12	Không nói dối và biết nhận lỗi (Tiết 2)	12	27, 28	
	13	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác (Tiết 1)	13	29.30	
	14	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác (Tiết 2)	14	31	
	15	Trả lại của rơi (Tiết 1)	15	32, 33	
	16	Trả lại của rơi (Tiết 2)	16	34, 35	
	17	Ôn tập học kì 1	17		
	18	Ôn tập học kì 1	18		

II	19	Sinh hoạt nền nếp (Tiết 1)	19	36, 37	
	20	Sinh hoạt nền nếp (Tiết 2)	20	38, 39	
	21	Cùng thực hiện nội quy trường lớp (Tiết 1)	21	40, 41	
	22	Cùng thực hiện nội quy trường lớp (Tiết 2)	22	42, 43	
	23	Tự chăm sóc bản thân (Tiết 1)	23	44, 45	
	24	Tự chăm sóc bản thân (Tiết 2)	24	46	
	25	Tự chăm sóc bản thân (Tiết 3)	25	47	
	26	Phòng, tránh đuối nước (Tiết 1)	26	48, 49	
	27	Phòng, tránh đuối nước (Tiết 2)	27	50, 51	
	28	Phòng, tránh đuối nước (Tiết 3)	28	52	
	29	Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt (Tiết 1)	29	53, 54	
	30	Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt (Tiết 2)	30	55, 56	
	31	Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt (Tiết 3)	31	57, 58	
	32	Phòng, tránh tai nạn giao thông (Tiết 1)	32	59, 60	
	33	Phòng, tránh tai nạn giao thông (Tiết 2)	33	61, 62	
	34	Phòng, tránh tai nạn giao thông (Tiết 3)	34	63	
	35	Ôn tập cuối năm	35		

1.5. Môn GDTC

Tên bài học	Tiết	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
Vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ tập luyện – Trò chơi “Diệt các con vật có hại”	1	
Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ - Trò chơi “Làm theo người dẫn đầu”	2	
Tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số - Trò chơi “Làm theo người dẫn đầu”	3	

Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số - Trò chơi “Làm theo người dẫn đầu”	4	
Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số Trò chơi “Làm theo người dẫn đầu”	5	
Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số Trò chơi “Làm theo người dẫn đầu”	6	
Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số – Trò chơi “Giành cờ”	7	
Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số – Trò chơi “Giành cờ”	8	
Dàn hàng và dồn hàng ngang – Trò chơi “Giành cờ”	9	
Ôn Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng Trò chơi “Giành cờ”	10	
Ôn Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng Trò chơi “Chuyển bóng qua hai bên”	11	
Động tác quay trái, quay phải – Trò chơi “Chuyển bóng qua hai bên”	12	
Động tác quay sau – Trò chơi “Chuyển bóng qua hai bên”	13	
Ôn động tác quay trái, quay phải và quay sau – Trò chơi “Chuyển bóng qua hai bên”	14	
Ôn động tác quay trái, quay phải và quay sau – Trò chơi “Chuyển bóng qua hai bên”	15	
Ôn tập chủ đề đội hình đội ngũ	16	
Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”.	17	
Ôn tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”.	18	
Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”	19	
Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”	20	
Tư thế vận động cơ bản của tay – Trò chơi “Bắt cá bằng tay”	21	
Tư thế vận động cơ bản của tay – Trò chơi “Bắt cá bằng tay”	22	
Ôn tư thế vận động cơ bản của tay – Trò chơi “Bắt cá bằng tay”	23	

Ôn tư thế vận động cơ bản của tay – Trò chơi “Bắt cá bằng tay”	24	
Ôn tư thế vận động cơ bản của tay – Trò chơi “Bắt cá bằng tay”	25	
Tư thế vận động cơ bản của chân – Trò chơi “Bật nhanh vào ô”	26	
Tư thế vận động cơ bản của chân – Trò chơi “Bật nhanh vào ô”.	27	
Tư thế vận động cơ bản của chân – Trò chơi “Bật nhanh vào ô”.	28	
Ôn tư thế vận động cơ bản của chân – Trò chơi “Bật nhanh vào ô”.	29	
Ôn tư thế vận động cơ bản của đầu cổ, tay, chân – Trò chơi “Bật nhanh vào ô”	30	
Vận động phối hợp của thân mình – Trò chơi “Lăn bóng luôn vật chuẩn”	31	
Vận động phối hợp của thân mình – Trò chơi “Lăn bóng luôn vật chuẩn”	32	
Vận động phối hợp của thân mình – Trò chơi “Lăn bóng luôn vật chuẩn”	33	
Vận động phối hợp của thân mình – Trò chơi “Lăn bóng luôn vật chuẩn”	34	
Ôn tập chủ đề 4 bài 1, 2, 3 và 4	35	
Kiểm tra cuối HK I	36	
Vận động phối hợp của các khớp – Trò chơi “Đi theo dấu chân”	37	
Vận động phối hợp của các khớp – Trò chơi “Đi theo dấu chân”	38	
Vận động phối hợp của các khớp – Trò chơi “Đi theo dấu chân”	39	
Vận động phối hợp của các khớp – Trò chơi “Đi theo dấu chân”	40	
Ôn tập vận động phối hợp của thân mình, khớp – Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”.	41	
Ôn tập chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	42	
Động tác vươn thở và động tác tay – Trò chơi “Chung sức”	43	

Động tác chân và động tác vặn mình – Trò chơi “Chuyển bóng theo vòng tròn”	44	
Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình – Trò chơi “Chuyển bóng theo vòng tròn”	45	
Động tác bụng – Trò chơi “Chuyển bóng qua hai chân”	46	
Động tác phối hợp – Trò chơi “Rồng rắn lên mây”	47	
Động tác điều hòa – Trò chơi “Vỗ tay theo hiệu lệnh”	48	
Ôn bài tập thể dục – Trò chơi “Vỗ tay theo hiệu lệnh”	49	
Ôn tập chủ đề bài tập thể dục	50	
Các động tác khởi động – Trò chơi “Tín hiệu giao thông”	51	
Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót - Trò chơi “Tranh ghế theo nhạc”	52	
Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót và đẩy hông. Trò chơi “Tranh ghế theo nhạc”	53	
Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót và đẩy hông. Trò chơi “Tranh ghế theo nhạc”	54	
Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót và đẩy hông. Trò chơi “Tranh ghế theo nhạc”	55	
Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót và đẩy hông. Trò chơi “Tranh ghế theo nhạc”	56	
Các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	57	
Các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	58	
Ôn các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	59	
Ôn các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	60	
Ôn các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	61	
Ôn các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối - Trò chơi “Bức tượng động tác”	62	
Các bước nhún di chuyển - Trò chơi “Theo lệnh chỉ huy”	63	
Các bước nhún di chuyển kết hợp vũ đạo tay - Trò chơi “Theo lệnh chỉ huy”	64	
Các bước nhún di chuyển kết hợp vũ đạo tay - Trò chơi “Theo lệnh chỉ huy”	65	

Các bước nhún di chuyển kết hợp vũ đạo tay - Trò chơi “Theo lệnh chỉ huy”	66	
Các bước nhún di chuyển kết hợp vũ đạo tay - Trò chơi “Theo lệnh chỉ huy”	67	
Ôn chủ đề Thể thao tự chọn: Thể dục nhịp điệu	68	
Kiểm tra cuối năm học	69	
Tổng kết cuối năm	70	

1.6. Môn Tự nhiên và xã hội

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	Gia đình	1	Gia đình của em (Tiết 1)	1	8, 9	
			Gia đình của em (Tiết 2)	2	10, 11	
		2	Sinh hoạt trong gia đình (Tiết 1)	3	12, 13	
			Sinh hoạt trong gia đình (Tiết 2)	4	14, 15	
		3	Nhà ở của em (Tiết 1)	5	16, 17	
			Nhà ở của em (Tiết 2)	6	18, 19	
		4	Đồ dùng trong nhà (Tiết 1)	7	20, 21	
			Đồ dùng trong nhà (Tiết 2)	8	22, 23	
		5	Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 1)	9	24, 25	
			Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 2)	10	26, 27	
		6	Trường học của em (Tiết 1)	11	28, 29	
			Trường học của em (Tiết 2)	12	30, 31	
	Trường học	7	Hoạt động ở trường em (Tiết 1)	13	32, 33	
			Hoạt động ở trường em (Tiết 2)	14	34, 35	

		8	Lớp học của em (Tiết 1)	15	36, 37	
			Lớp học của em (Tiết 2)	16	38, 39	
		9	Hoạt động của lớp em (Tiết 1)	17	40, 41	
			Hoạt động của lớp em (Tiết 2)	18	42, 43	
		10	Ôn tập chủ đề trường học (Tiết 1)	19	44, 45	
			Ôn tập chủ đề trường học (Tiết 2)	20	46, 47	
		11	Nơi em sinh sống (Tiết 1)	21	48, 49	
			Nơi em sinh sống (Tiết 2)	22	50, 51	
	Cộng đồng địa phương	12	Công việc trong cộng đồng (Tiết 1)	23	52, 53	
			Công việc trong cộng đồng (Tiết 2)	24	54, 55	
		13	Tết nguyên đán(Tiết 1)	25	56, 57	
			Tết nguyên đán(Tiết 2)	26	58, 59	
		14	Đường đi an toàn (Tiết 1)	27	60, 61	
			Đường đi an toàn (Tiết 2)	28	62.63	
		15	Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (Tiết 1)	29	64, 65	
			Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (Tiết 2)	30	66	
		16	Tự chọn	31		
			Tự chọn	32		
		17	Tự chọn	33		
			Ôn tập cuối kì 1	34		
		18	Ôn tập cuối kì 1	35		
			Ôn tập cuối kì 1	36		
II		19	Cây xung quanh em (Tiết 1)	37	68, 69	

	Thực vật và động vật		Cây xung quanh em (Tiết 2)	38	70, 71	
		20	Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng (Tiết 1)	39	72, 73	
			Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng (Tiết 2)	40	74, 75	STEM: Chậu cây tự chế.
		21	Con vật quanh em (Tiết 1)	41	76, 77	
			Con vật quanh em (Tiết 2)	42	78, 79	
		22	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (Tiết 1)	43	80, 81	
			Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (Tiết 2)	44	82, 83	
		23	Giữ an toàn với một số con vật (Tiết 1)	45	84, 85	
			Giữ an toàn với một số con vật (Tiết 2)	46	86, 87	
		24	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (Tiết 1)	47	88, 89	Lồng ghép GDĐP chủ đề 2 HĐ 1,2 trang 13,14
			Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (Tiết 2)	48	90, 91	
	Con người và sức khỏe	25	Cơ thể của em (Tiết 1)	49	92, 93	
			Cơ thể của em (Tiết 2)	50	94, 95	
		26	Các giác quan của em (Tiết 1)	51	96, 97	
			Các giác quan của em (Tiết 2)	52	98, 99	
		27	Em giữ vệ sinh cơ thể (Tiết 1)	53	100, 101	
			Em giữ vệ sinh cơ thể (Tiết 2)	54	102, 103	
		28	Em ăn uống lành mạnh (Tiết 1)	55	104, 105	
			Em ăn uống lành mạnh (Tiết 2)	56	106, 107	

		29	Em vận động và nghỉ ngơi (Tiết 1)	57	108, 109	
			Em vận động và nghỉ ngơi (Tiết 2)	58	110, 111	
		30	Em biết tự bảo vệ (Tiết 1)	59	112, 113	
			Em biết tự bảo vệ (Tiết 2)	60	114, 115	
		31	Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (Tiết 1)	61	116, 117	
			Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (Tiết 2)	62	118, 119	
	Trái đất và bầu trời	32	Ban ngày và ban đêm (Tiết 1)	63	120, 121	
			Ban ngày và ban đêm (Tiết 2)	64	122, 123	
		33	Ánh sáng mặt trời (Tiết 1)	65	124, 125	
			Ánh sáng mặt trời (Tiết 2)	66	126, 127	
		34	Hiện tượng thời tiết (Tiết 1)	67	128, 129	
			Hiện tượng thời tiết (Tiết 2)	68	130, 131	
		35	Ôn tập chủ đề trái đất và bầu trời (Tiết 1)	69	132, 133	
			Ôn tập chủ đề trái đất và bầu trời (Tiết 2)	70	134, 135	

1.7. Môn Âm nhạc

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	Đi học	1	Học hát bài: Học sinh lớp Một vui ca	1	6	
		2	Ôn tập bài hát: Học sinh lớp Một vui ca. Nghe hát bài: Tiến quân ca (Quốc ca)	2	8	
		3	Phân biệt âm thanh cao - thấp. Giới thiệu nhạc cụ gõ: Thanh phách Luyện âm hình tiết tấu 1	3	10	
		4	Tổ chức hoạt động Âm nhạc theo chủ đề 1	4		
	Cây xanh	5	Học hát bài: Lí cây xanh Đọc đồng dao theo tiết tấu bài: Lí cây xanh	5	12	
		6	Ôn tập bài hát: Lí cây xanh Nghe hát bài: Bài hát trồng cây	6	14	
		7	Phân biệt âm thanh dài - ngắn Luyện tập hình tiết tấu 1 và 2	7	15	
		8	Tổ chức hoạt động Âm nhạc theo chủ đề 2	8		
		9	Ôn tập 2 chủ đề 1 và 2	9	17	
	Thầy cô và mái trường	10	Học hát bài: Mái trường em yêu	10	20	
		11	Ôn tập bài hát: Mái trường em yêu Nghe hát bài: Cô giáo em	11	22	
		12	Nhạc cụ: Luyện tập hình tiết tấu 1,2 Kể chuyện âm nhạc: Hội thi giọng hát hay	12	23	
		13	Tổ chức hoạt động Âm nhạc theo chủ đề 3	13		
		14	Học hát bài: Quê hương tươi đẹp	14	26	

	Em yêu quê hương	15	Ôn tập bài hát: Quê hương tươi đẹp. Phân biệt âm thanh to - nhỏ Nghe hát bài: Biển quê hương em	15	28	ANQP: Giáo dục cho HS về tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu tổ quốc
		16	Giới thiệu nhạc cụ gõ Tem - bơ - rin (Tambourine) Luyện tập hình tiết tấu 1,2,3. Đọc đồng dao theo hình tiết tấu 1	16	30	
		17	Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 4	17		
		18	Ôn tập chủ đề 3 và 4	18	31	
II	Mùa xuân	19	Học hát bài: Khúc nhạc mùa xuân	19	34	
		20	Ôn tập bài hát: Khúc nhạc mùa xuân Nghe hát bài: Màu xanh mùa xuân. Giới thiệu nhạc cụ gõ Trống nhỏ.	20	36	
		21	Luyện tập kết hợp hình tiết tấu 1 và 2 Tập đọc cao độ các nốt nhạc: Đô - Rê - Mi theo thế tay	21	37	
		22	Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 5	22		
	Gia đình yêu thương	23	Học hát bài: Ba ngọn nến lung linh	23	40	
		24	Ôn tập bài hát: Ba ngọn nến lung linh Nghe hát bài: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to	24	41	
		25	Luyện tập hình tiết tấu 1,2,3 Tập đọc cao độ các nốt nhạc Đô - Rê - Mi - Son theo ký hiệu bàn tay	25	43	
		26	Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 6	26		
		27	Ôn tập 2 chủ đề 5 và 6	27	45	
		28	Học hát bài: Chúc mừng bạn Voi	28	48	

	Những con vật quanh em	29	Ôn tập bài hát: Chúc mừng bạn Voi Kể chuyện âm nhạc: Âm nhạc với loài vật	29	50	
		30	Luyện tập các hình tiết tấu 1,2,3 Tập đọc các nốt nhạc Đô - Rê - Mi - Son - La theo ký hiệu bàn tay	30	51	
		31	Tổ chức hoạt động Âm nhạc theo chủ đề 7	31		ANQP: Giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	32	Học hát bài: Tổ Quốc ta	32	54	
		33	Ôn tập bài hát: Tổ Quốc ta Nghe hòa tấu nhạc cụ dân tộc bài: Trống cơm	33	56	
		34	Giới thiệu nhạc cụ gõ: Trai-en-gô (Triangle). Luyện tập hình tiết tấu 1 và 3 Luyện đọc cao độ các nốt nhạc Đô - Rê - Mi - Son - La	34	57	
		35	Ôn tập 2 chủ đề 7 và 8	35	59	

1.8. Môn Mỹ thuật

Học kỳ	Chủ đề	Tuần	Tên bài học	Tiết	Trang	Ghi chú (Nội dung điều chỉnh, tích hợp, ...)
I	Mỹ thuật trong cuộc sống	1	Mỹ thuật quanh ta	1	8	
		2	Những chấm tròn thú vị (Tiết 1)	2	10	
		3	Những chấm tròn thú vị (Tiết 2)	3	10	
		4	Sự kì diệu của đường nét (Tiết 1)	4	14	

II		5	Sự kì diệu của đường nét (Tiết 2)	5	14	
		6	Sắc màu em yêu (Tiết 1)	6	18	
		7	Sắc màu em yêu (Tiết 2)	7	18	
		8	Ngôi nhà của em (Tiết 1)	8	22	
		9	Ngôi nhà của em (Tiết 2)	9	22	
		10	Trái cây bốn mùa (Tiết 1)	10	26	
		11	Trái cây bốn mùa (Tiết 2)	11	26	
	Thiên nhiên	12	Ông mặt trời và những đám mây (Tiết 1)	12	30	
		13	Ông mặt trời và những đám mây (Tiết 2)	13	30	
		14	Những chiếc lá kì diệu (Tiết 1)	14	34	
		15	Những chiếc lá kì diệu (Tiết 2)	15	34	
		16	Những chú cá đáng yêu (Tiết 1)	16	38	
		17	Những chú cá đáng yêu (Tiết 2)	17	38	
	Con người	18	Gương mặt đáng yêu (Tiết 1)	18	42	
		19	Gương mặt đáng yêu (Tiết 2)	19	42	
		20	Lung linh đêm pháo hoa (Tiết 1)	20	46	
		21	Lung linh đêm pháo hoa (Tiết 2)	21	46	
	Gia đình	22	Gia đình em (Tiết 1)	22	50	
		23	Gia đình em (Tiết 2)	23	50	
		24	Bình hoa muôn sắc (Tiết 1)	24	54	
		25	Bình hoa muôn sắc (Tiết 2)	25	54	
	Nhà trường	26	Cây trong sân trường em (Tiết 1)	26	58	
		27	Cây trong sân trường em (Tiết 2)	27	58	
		28	Giờ ra chơi (Tiết 1)	28	62	

	Đồ chơi Đồ dùng học tập	29	Giờ ra chơi (Tiết 2)	29	62	
		30	Chiếc bát xinh xắn (Tiết 1)	30	66	
		31	Chiếc bát xinh xắn (Tiết 2)	31	66	
		32	Con gà ngộ nghĩnh (Tiết 1)	32	70	
		33	Con gà ngộ nghĩnh (Tiết 2)	33	70	
		34	Trang trại mơ ước (Ôn tập) (Tiết 1)	34	74	
		35	Trang trại mơ ước (Ôn tập) (Tiết 2)	35	74	

1.9. Môn Êđê:

TUẦN	TÊN BÀI DẠY
Tuần 1	Bài: a ă s g, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: i e ơ, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 2	Bài: p h u ư, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: b b, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 3	Bài: c ch, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: ph th, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 4	Bài: aw ad am an, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: êm ên ên êp, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 5	Bài: aê ê, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: ua uă, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 6	Bài: ui ui, học sinh nói và viết được các âm và các câu ứng dụng.
	Bài: ao ao, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 7	Bài: ai ai, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: iê iu, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 8	Bài: mw mm, nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.

	Bài: ms mth, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 9	Bài: md mđ, nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: mn ml, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
Tuần 10	Bài: mj mn, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: mk mng, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
Tuần 11	Bài: m' my, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: br bl, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 12	Bài: bl bh, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: pl tl, , học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 13	Bài: gr gh, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
	Bài: dr đr, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 14	Bài: kph kp, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: kb kb, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 15	Bài: kt kd, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: kn ks, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 16	Bài: kc kch, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: kr kl, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 17	Bài: kn ky, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: kg kng, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 18	Bài: hb hn, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I
Tuần 19	Bài: hl hj, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: hng h', học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 20	Bài: mdh mbh, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: kbh ktr, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 21	Bài: am ăm, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: um um, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 22	Bài: un un, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: an ăn, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
Tuần 23	Bài: ang ăng, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.

	Bài: ing ing, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
Tuần 24	Bài: ong ong, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: an ôn, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
Tuần 25	Bài: al ăl, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
	Bài: ul ul, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 26	Bài: ar ăr, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: ur ur, học sinh nói và viết được các vần và các câu ứng dụng.
Tuần 27	Bài: ak ăk, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: ap ăp, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 28	Bài: ik ık, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: ôk ok, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 29	Bài: ip ip, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: uh ah, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 30	Bài: eh ih, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: ut ut, học sinh đọc và viết được các vần.
Tuần 31	Bài: êc ac, học sinh nghe và viết được các từ khóa và các câu ứng dụng.
	Bài: ôc uc, học sinh nói và viết được các câu ứng dụng.
Tuần 32	Bài: iam iăm, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: iang iăng, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 33	Bài: iêm iên, học sinh đọc và viết được các vần.
	Bài: uôn uên, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 34	Bài: uôi iêu, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
	Bài: uổi uôi, học sinh viết được tiếng, từ khóa và các câu ứng dụng bài học.
Tuần 35	Bài: Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ II

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ khối trưởng:

- Tổ chức đăng kí thi đua ngay từ đầu năm học, xây dựng kế hoạch GD của tổ khối và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các thành viên trong tổ.
(Gồm 2 phiên họp vào thứ 6 tuần 1 và thứ 6 tuần 4 hàng tháng)

2. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội, các thành viên trong tổ khối tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tâm Thắng ngày 6 tháng 10 năm 2024

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Khối trưởng

Lâm Thị Hoài Minh